

Bản án số: 21/2026/DS-ST  
Ngày 09/3/2026  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Quý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Chuẩn và bà Nguyễn Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2025/TLST-DS ngày 09/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-DS, ngày 21/01/2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N (sau đây gọi là A); trụ sở: Số B, đường L, phường G, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Nam T - Trưởng Phòng khách hàng Ngân hàng N - Chi nhánh huyện P; là người đại diện theo ủy quyền; địa chỉ: Ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Quốc Hoàng L, sinh năm 1981; bà Nguyễn Nhiên Hồng G, sinh năm 1986; địa chỉ: Số B, Đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo ủy); vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Văn D, sinh năm 1968; có văn bản đề nghị vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/02/2024, Ngân hàng N chi nhánh huyện P, Bình Dương ký Hợp đồng tín dụng số: 5505-LAV-202400314 với ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G, với số tiền vay là: 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng); mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí kinh doanh mua bán gỗ vườn cao su thanh lý. Thời hạn của hạn mức tín dụng: 12 tháng; thời hạn trả nợ vay: 10 tháng, lãi suất vay là 8,5%/năm. Khoản vay của ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G được bảo đảm bằng tài sản của ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hoàng O, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2024/AL-BL ngày 01/02/2024 (việc thế chấp tài sản đã được thực hiện Công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định). Giá trị tài sản bảo đảm là: 11.565.000.000 đồng, mức cấp tín dụng tối đa so với giá trị tài sản bảo đảm: 9.252.000.000 đồng. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 107886 do UBND huyện P, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/01/2010. Vào sổ cấp GCN QSDĐ số: CH00032; Thửa đất số: 1; Tờ bản đồ số: 31; thuộc xã A, Thành phố Hồ Chí Minh; Diện tích: 71.987 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Bảy mươi một ngàn chín trăm tám mươi bảy mét vuông); Thời hạn sử dụng: đến 04/2052.

Tính đến hết ngày 21/05/2025, tổng dư nợ của ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh huyện P, Bình Dương là: 9.581.847.670 đồng (Chín tỷ năm trăm tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi đồng).

Đại diện nguyên đơn đã nhiều lần gửi thư mời làm việc và có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên các bị đơn không có mặt theo thư mời để làm việc. Đến nay các bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc các bị đơn ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 09/3/2026 là 10.496.487.682đ (Mười tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.021.139.183 đồng; Nợ lãi quá hạn: 475.348.499 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu

việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho thì các nguyên đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đến khi trả nợ xong.

\* *Người đại diện hợp pháp của các bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O quá trình giải quyết trình bày:* Thừa nhận việc các bị đơn có vay tiền của nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng cũng như việc thế chấp tài sản của bên thứ 3 để bảo đảm nghĩa vụ của khoản vay. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn thống nhất. Tuy nhiên đề nghị nguyên đơn cho các bị đơn thêm thời gian để bán tài sản thế chấp nợ.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoàng O và ông Trần Văn D quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Hoàng O và ông Trần Văn D có ký hợp đồng thế chấp tài sản đối với thửa đất số 1, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại xã A, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho vụ của các bị đơn với số tiền nợ gốc là 9.252.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà G trả tiền nợ gốc và lãi tạm thì bà O thống nhất, trường hợp ông L, bà G không trả được thì bà O đồng ý phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tuy nhiên, ông O, bà D xin thêm thời gian để giải chấp tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

\* *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phân tranh luận và đối đáp, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án. Người đại diện hợp pháp của các bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn không tham gia phiên tòa.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G là tranh chấp về hợp đồng tín dụng có bảo đảm bằng tài sản. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5505-LAV-202400314 ngày 02/02/2024 ký kết giữa A Chi nhánh huyện P với ông Nguyễn Quốc Hoàng L và bà Nguyễn Nhiên Hồng G, thể hiện bị đơn đã vay số tiền 9.000.000.000 đồng, thời hạn vay và lãi suất được thỏa thuận cụ thể. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tính đến ngày 09/3/2026, tổng số nợ là 10.496.487.682 đồng như nguyên đơn trình bày là có căn cứ, phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn thừa nhận khoản nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ xin gia hạn thời gian trả nợ. Tuy nhiên, việc gia hạn nghĩa vụ trả nợ phải được các bên thỏa thuận; Tòa án không có căn cứ pháp lý để buộc nguyên đơn phải gia hạn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Các bên có thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận. Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, phù hợp với các quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng.

[6] Về tài sản bảo đảm: Khoản vay được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thứ ba là ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Hoàng O. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự năm 2015. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng thống nhất việc xử lý tài sản bảo đảm nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có trách nhiệm nộp để trả lại cho nguyên đơn.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 71, 92, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 292, 295, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 365, 463, 466, 467, 470, 615 của Bộ luật Dân sự;

Các Điều 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng N** đối với bị đơn ông **Nguyễn Quốc Hoàng L**, bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc ông **Nguyễn Quốc Hoàng L** và bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** phải thanh toán cho **Ngân hàng N** tổng số tiền tính đến ngày 09/3/2026 là: 10.496.487.682 đồng (Mười tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng), gồm: Nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.021.139.183 đồng; Nợ lãi quá hạn: 475.348.499 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/3/2026), ông **Nguyễn Quốc Hoàng L** và bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông **Nguyễn Quốc Hoàng L** và bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng N** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo theo Hợp đồng bảo đảm số: 01/2024/AL-BL ngày 01/02/2024, cụ thể: Quyền l quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 107886, số và sổ cấp GCN: CH00032 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/01/2010, Thửa đất số: 1; Tờ bản đồ số: 31; thuộc xã A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông **Trần Văn D** và bà **Nguyễn Thị Hoàng O**.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nghĩa vụ thì ông **Nguyễn Quốc Hoàng L** và bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), nguyên đơn đã nộp. Bị đơn ông **Nguyễn Quốc Hoàng L**, bà **Nguyễn Nhiên Hồng G** có nghĩa vụ liên đới nộp lại để trả cho nguyên đơn.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn **Ngân hàng N** số tiền 58.791.000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003100

ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Các bị đơn ông Nguyễn Quốc Hoàng L, bà Nguyễn Nhiên Hồng G liên đới phải nộp 118.496.487đ (Một trăm mười tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Quý**